

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 597/2024/DS-PT

Ngày: 10-12-2024

V/v tranh chấp: “Quyền sử dụng
đất và yêu cầu hủy giấy chứng
nhận quyền sử dụng đất”

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Đạt

Các Thẩm phán: Bà Trương Thị Tuyết Linh

Bà Nguyễn Ái Doan

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Mai Thị Đào Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 486/2024/TLPT-DS ngày 29 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp “Quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 313/2024/DS-ST ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 564/2024/QĐ-PT ngày 06 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Văn Ú, sinh năm 1958.

Địa chỉ: ấp N, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang

Đại diện theo ủy quyền ông Trần Thanh T – sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp P, Xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang

Theo văn bản ủy quyền ngày 05/8/2024 số chứng thực 003525 quyền số 02-SCT/CK,ĐC

Bị đơn: Ông Lê Văn Kim A, sinh năm 1953

Địa chỉ: ấp N, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1963(có mặt).

Địa chỉ: số C M, khu phố F, phường B, thành phố G, tỉnh Tiền Giang.

Theo văn bản ủy quyền ngày 12/8/2023 số công chứng 012687 quyển số 13/2023TP/CC-SCC/HĐGD

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Sở Tài Nguyên Và Môi Trường tỉnh T

Đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Văn P – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Ngọc H – Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện G (xin vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn Lê Văn Ú.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, nguyên đơn ông Lê Văn Ú trình bày: Trước năm 1986 ông đi làm việc tại Trung tâm y tế huyện G, tỉnh Tiền Giang, đến cuối năm 1986 chủ trương của Nhà nước bình quân ruộng đất và cắt của gia đình ông 1.400m² giao cho ông Lê Văn Kim A là anh ruột của ông để canh tác, trong đó có thửa đất số 442, tờ bản đồ số 1, diện tích 900m², theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01QSĐĐ do Ủy ban nhân dân huyện G cấp ngày 10/12/1996 cho ông Lê Văn Kim A, địa chỉ thửa đất tại ấp N, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang do cha mẹ ruột ông tặng cho. Nay ông Lê Văn Kim A được cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS12955 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 04/11/2022, diện tích 746,1m² thuộc thửa số 34, tờ bản đồ số 22, khi ông về hưu muốn lấy lại phần đất này nhưng ông Lê Văn Kim A không trả. Phần đất 1.400m² nói trên sau này được trả lại cho gia đình ông vào năm 1990, nhưng do bận công việc nên ông chưa đi đăng ký quyền sử dụng đất lại, cũng trong khoảng thời gian này Nhà nước mở kênh 14 để lấy nước ngọt hóa Gò Công nên Nhà nước có thu hồi 1.400m² đất của ông để làm lộ và được đền bù thửa đất số 315, tờ bản đồ số 1, địa chỉ thửa đất tại ấp N, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH00271 do Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 23/9/2010 nhưng thực tế sử dụng không hết và có chủ trương trả lại cho gia đình ông, nhưng ông Lê Văn Kim A nhận và sử dụng luôn cho đến nay. Hiện tại trên thửa đất do ông Lê Văn Kim A đang canh tác trồng cây hoa màu. Nay ông Ú yêu cầu ông Lê Văn Kim A trả lại ông diện tích 746,1m² thuộc thửa số 34, tờ bản đồ số 22 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS12955 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 04/11/2022 cấp cho ông Lê Văn Kim A tại ấp N, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang, trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngày 20/7/2023 ông có đơn khởi kiện bổ sung là yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS12955 ngày 04/11/2022 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp cho ông

Lê Văn Kim A thuộc thửa đất số 34, tờ bản đồ số 22, diện tích 746,1m² tại ấp N, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn ông Lê Văn Kim A trình bày: Ông Lê Văn Ú yêu cầu ông trả lại ông diện tích 746,1m² thuộc thửa số 34, tờ bản đồ số 22 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS12955 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 04/11/2022 cấp cho ông Lê Văn Kim A tại ấp N, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Nguồn gốc thửa đất nêu trên được cha mẹ tặng cho để lập nghiệp vào năm 1978, từ đó ông trực tiếp quản lý, canh tác, sử dụng ổn định cho đến nay và không có tranh chấp với ai. Năm 1996 theo chính sách vận động của cơ quan Nhà nước ở địa phương, ông có tiến hành đăng ký kê khai đất đai và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01QSDĐ ngày 10/12/1996 (cũ) trong đó có thửa 442, nay là giấy chứng nhận số CS12955 ngày 04/11/2022 (cấp mới) thửa 34. Việc ông Lê Văn Ú khởi kiện là không có cơ sở, ông Ú không cung cấp được bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh ông Ú là người có quyền sử dụng, quản lý đối với thửa đất trên. Vì vậy ông đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T trình bày: Năm 1996 ông Lê Văn Kim A được Ủy ban nhân dân huyện G xác nhận quyền sử dụng thửa đất số 442, tờ bản đồ số 1, tọa lạc tại ấp N, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 01QSDĐ cấp ngày 10/12/1996. Đến năm 2022 Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện G tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của ông Lê Văn Kim A thửa đất số 442, tờ bản đồ số 1 theo Bản đồ địa chính tỷ lệ 1:5000 nay tương ứng là thửa đất số 34, tờ bản đồ số 22 theo Bản đồ địa chính chính quy. Căn cứ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 01QSDĐ do Ủy ban nhân dân huyện G cấp và 2 trên cơ sở kết quả thẩm tra hồ sơ đủ điều kiện của Chi nhánh ngày 04/11/2022 Sở T cấp cho ông Lê Văn Kim A giấy chứng nhận số vào sổ CS12955. Việc Sở T cấp đổi Giấy chứng nhận cho ông Lê Văn Kim A là đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 76 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ. Do đó, đối với yêu cầu hủy Giấy chứng nhận số vào sổ CS12955 đã cấp cho ông Lê Văn Kim A, Sở T không có cơ sở xem xét.

Tại Bản án dân sự thẩm số: 313/2024/DS-ST ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang áp dụng: Điều 174, 175, 228, 235 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 26 Luật đất đai năm 2013; Điều 2 Luật người cao tuổi; điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Ú về việc yêu cầu ông Lê Văn Kim A trả lại ông diện tích 746,1m² thuộc thửa số 34, tờ bản đồ số 22 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS12955 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày

04/11/2022 cấp cho ông Lê Văn Kim A tại ấp N, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS12955 ngày 04/11/2022 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp cho ông Lê Văn Kim A thuộc thửa đất số 34, tờ bản đồ số 22, diện tích 746,1m² tại ấp N, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 02/8/2024, nguyên đơn ông Lê Văn Ú có đơn kháng cáo với nội dung: Yêu cầu Tòa P1 chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông, sửa tòa bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Các đương sự cũng chấp hành theo đúng quy định của pháp luật

- Về nội dung vụ án và yêu cầu kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận phần đất tranh chấp có nguồn gốc của cha mẹ để lại; Năm 1996 ông Kim A kê khai đăng ký đứng tên quyền sử dụng đất; năm 2022 ông Kim A được cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Ông Ú khởi kiện và kháng cáo nhưng không cung cấp thêm chứng cứ gì mới để chứng minh. Đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và giữ nguyên bản án sơ thẩm theo qui định tại khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nội dung yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Lê Văn Ú, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án sơ thẩm xác định qua hệ tranh chấp “Quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm thì ông Lê Văn Ú kháng cáo trong thời hạn luật định, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Đối với đại diện Sở tài nguyên và môi trường tỉnh T có văn bản xin vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt Sở tài nguyên và môi trường tỉnh T theo khoản 2 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn Lê Văn Ú và bị đơn Lê Văn Kim A là anh em ruột. Nguyên đơn khởi kiện bị đơn đòi quyền sử dụng đất là thửa đất số 34, tờ bản đồ số 22 diện tích 746,2m² tọa lạc tại ấp N, Xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang do Lê Văn Kim A đứng tên quyền sử dụng đất chính thức. Nguyên đơn cho rằng, phần đất đang tranh chấp được cha mẹ cho nhưng do bận đi làm việc nên chưa đi đăng ký quyền sử dụng đất, nay muốn lấy lại đất để canh tác. Bị đơn thì

không thừa nhận lời trình bày của nguyên đơn và không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án sơ thẩm đã xét xử, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nguyên đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

[3] Xét kháng cáo của nguyên đơn nhận thấy:

[3.1] Nguồn gốc Tài sản tranh chấp: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 34, tờ bản đồ số 22 diện tích 746,2m² tọa lạc tại ấp N, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang do Lê Văn Kim A đứng tên quyền sử dụng đất chính thức. Tài liệu thu thập có trong hồ sơ thể hiện, theo sổ mục kê năm 1996 thì ông Lê Văn Kim A là người kê khai thửa đất số 442, diện tích 900m². Ngày 10/12/1996 ông Kim A được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 442, diện tích 900m² (Bút lục 177). Ngày 28/10/2022 ông Kim A có đơn xin cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, phần đất này được cấp đổi thành thửa đất số 34, tờ bản đồ số 22 diện tích 746,1m². Đồng thời ông Kim A được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 12955 ngày 04/11/2022.

[3.2] Ông Lê Văn Ú cho rằng phần đất trên ông được cha mẹ cho, sau đó bình quân nhân khẩu cắt của ông phần đất diện tích 1.400m² cấp cho ông Kim A vào năm 1986, đến năm 1990 được trả lại cho gia đình ông, nhưng do bận công việc nên ông chưa đi đăng ký quyền sử dụng đất lại, cũng trong khoảng thời gian này Nhà nước mở kênh 14 để lấy nước ngọt hóa Gò Công nên Nhà nước có thu hồi 1.400m² đất của ông để làm lộ và được đền bù thửa đất số 315, tờ bản đồ số 1, địa chỉ thửa đất tại ấp N, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH00271 do Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 23/9/2010 nhưng thực tế sử dụng không hết và có chủ trương trả lại cho gia đình ông, nhưng ông Lê Văn Kim A nhận và sử dụng luôn cho đến nay. Xét thấy, vấn đề này đã được Tòa án thu thập chứng cứ để làm rõ thể hiện Tại công văn số 210/UBND ngày 06/12/2023 của Ủy ban nhân dân xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang xác định không tìm thấy hồ sơ lưu về việc thực hiện chính sách bình quân nhân khẩu giao đất, không tìm thấy hồ sơ lưu về thu hồi đất để làm lộ kênh 14. Nếu có thu hồi đất để làm lộ kênh 14 thì thu hồi đất của ông Lê Văn Kim A. Trước đây khi nạo vét kênh 14 bơm bùn về phía bờ Nam (đê lửng), Ủy ban nhân dân huyện C chủ trương tạm dừng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cũng như cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại các thửa đất nằm trong diện tích bờ kênh phía Nam kênh 14 (đê lửng), đến năm 2021 Ủy ban nhân dân huyện có chủ trương cho các hộ dân đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu và cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại các thửa đất nằm trong diện tích bờ kênh phía Nam kênh 14 (đê lửng). Ông Lê Văn Kim A được Ủy ban nhân dân huyện G cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01/QSĐĐ ngày 10/12/1996 trong đó có thửa đất số 442, tờ bản đồ số 1, diện tích 900m² đất trồng màu. Ngày 24/10/2022 ông Lê Văn Kim A thực hiện

thủ tục xin cấp đổi thửa đất số 442, tờ bản đồ số 1, diện tích 900m² đất trồng màu, nay có số thửa mới là thửa số 34, tờ bản đồ số 22, diện tích 746,1m² là đúng.”. Như vậy, lời trình bày của ông Ú là không có cơ sở.

[3.3] Quá trình sử dụng đất: Tài liệu có trong hồ sơ thể hiện, Ông Lê Văn Kim A là người trực tiếp sử dụng từ trước năm 1995 cho đến nay, quá trình sử dụng thì ông Kim A đã kê khai đăng ký, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu năm 1996, sau đó cấp đổi vào năm 2022.

[3.4] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị Tòa án phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm do vi phạm thẩm quyền xét xử. Xét thấy, khi khởi kiện vụ án sơ thẩm thì ông Ú không có yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Kim A nên Tòa án sơ thẩm đã thụ lý là đúng thẩm quyền. Sau đó ông Ú khởi kiện bổ sung yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Kim A vào năm 2022 (cấp đổi). Xét thấy, việc khởi kiện của nguyên đơn là không có căn cứ. Bởi lẽ nguyên đơn không có chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là có căn cứ. Tòa án sơ thẩm đã xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng bản chất của việc tranh chấp. Quá trình kháng cáo thì ông Ú cũng không cung cấp thêm chứng cứ gì mới để chứng minh. Cho nên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của ông Ú là không có cơ sở, không làm thay đổi bản chất của vụ án. Cho nên Tòa án phúc thẩm không cần thiết hủy bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm cũng cần rút kinh nghiệm trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án.

[4] Từ những căn cứ như trên, xét nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ đúng pháp luật. Ông Ú kháng cáo nhưng cũng không cung cấp thêm chứng cứ gì mới để chứng minh, nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Ú.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về án phí: Ông Lê Văn Ú thuộc trường hợp được miễn toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 296, khoản 1 Điều 308, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 26 Luật đất đai năm 2013; Điều 2 Luật người cao tuổi; điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn Ú. Giữ nguyên Bản án dân sơ thẩm số: 313/2024/DS-ST ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang

2. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Ú về việc yêu cầu ông Lê Văn Kim A trả lại ông diện tích 746,1m² thuộc thửa số 34, tờ bản đồ số 22 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS12955 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 04/11/2022 cấp cho ông Lê Văn Kim A tại ấp N, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS12955 ngày 04/11/2022 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp cho ông Lê Văn Kim A thuộc thửa đất số 34, tờ bản đồ số 22, diện tích 746,1m² tại ấp N, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

3. Về án phí: Ông Lê Văn Ú được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Đạt

